

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-3-2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-02-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24-02-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lý Thu T, sinh năm: 1997 – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đắc W, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1991 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã Đắc W, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Lý Thu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện Cư K, tỉnh Đắc Lắc ngày 27-8-2015. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019, từ năm

2019 cho đến nay thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, không quan tâm gia đình, anh Hưng có đánh đập tôi, tôi với anh Nguyễn Hữu H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, Nay tôi cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Trong năm 2020 thì tôi đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để ly hôn và được Tòa án thụ lý nhưng anh H không hợp tác để giải quyết ly hôn nên Tòa án đã đình chỉ vụ án. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu H sinh được có 01 con chung là Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 21-7-2014, hiện cháu đang ở cùng với anh H chăm sóc nuôi dưỡng, tại thôn A, xã Đắk W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Nay nguyện vọng chị là để cháu Nguyễn Hữu Th cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

Bồ nôi anh Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, vì anh H có sinh sống tại địa phương nhưng không hợp tác với Tòa án và cố tình trốn tránh nên sau khi thụ lý vụ án của chị T, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa đối với anh H theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đến thời điểm này anh H vẫn vắng mặt.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân chị Lê Thị Lý Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 21-7-2014 cho anh

Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị Lý Thu T có quyền đi lại, thăm nom con chung; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng; Chị Lê Thị Lý Thu T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Lê Thị Lý Thu T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết việc ly hôn của chị với anh Nguyễn Hữu H. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu H có địa chỉ tại xã Đắk W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị Lê Thị Lý Thu T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hữu H là bị đơn trong vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Hữu H và chị Lê Thị Lý Thu T theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Lê Thị Lý Thu T và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk ngày 27-8-2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về sống chung vợ chồng không hạnh phúc và anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài, qua làm việc với ông Nguyễn Hữu T là cha đẻ của anh H cho rằng trong thời gian chung sống thì chị T đã bỏ nhà đi vài lần, nhưng lần gần nhất là từ năm 2020 bỏ nhà đi cho đến nay không về thăm chồng con, ông T mong rằng Tòa án giải quyết cho chị T và anh H được ly hôn theo quy định. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa chị Thảo và anh Thắng đã không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về con chung: Chị T và anh H sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 21-7-2014, hiện tại cháu đang sống cùng anh H tại thôn A, xã Đắk W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông. Chị T có nguyện vọng để con chung cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hữu Th đến tuổi trưởng thành, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Để đảm bảo cuộc sống bình thường của cháu Nguyễn Hữu Th, tránh việc thay đổi nơi cư trú, nơi học tập, anh H cũng là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th từ khi mới sinh ra cho đến nay, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Th cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị T có quyền đi lại, thăm nom con chung.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh H đều không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Chị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: chị Lê Thị Lý Thu T là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lý Thu T đối với anh Nguyễn Hữu H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lý Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 21-7-2014 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

1.3. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Chị Lê Thị Lý Thu T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Lý Thu T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005048 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- UBND xã Ea H, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài